

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 80/2023/DS-ST.

Ngày: 24-7-2023

V/v tranh chấp hợp đồng đặt cọc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Ông Nguyễn Văn Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thuận Phát, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng đặt cọc. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2023/QĐXXST – DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: số B, ấp L, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Nguyễn Văn Ú, sinh năm 1984 (có mặt) và bà Phạm Thị D, sinh năm 1999 (vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Bùi Văn H (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị X (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn Ú trình bày:

Vào năm 2023 qua bạn bè giới thiệu nên ông Nguyễn Văn C và ông Bùi Văn H có thỏa thuận mua bán lúa, ông C thỏa thuận mua 400 tấn lúa tươi gồm lúa Đài thơm với giá 6.300 đồng/kg và 6.150 đồng/kg. Việc thỏa thuận không có làm giấy tờ, sau đó đến ngày 09/01/2023 ông C chuyển khoản cho ông H qua Ngân hàng S với số tiền 100.000.000 đồng, ngày 10/01/2023 tiếp tục chuyển khoản 100.000.000 đồng.

Đến ngày 30/01/2023 ông C và ông H có bàn bạc về thời gian nhận lúa và ông H có làm biên nhận cho ông C đã nhận 200.000.000 đồng và hứa thời gian giao lúa từ ngày 08/02/2023 đến ngày 30/02/2023.

Tuy nhiên sau đó ông Bùi Văn H chỉ giao được 276 tấn lúa và cân trừ vào tiền cọc với số tiền là 82.000.000 đồng, sau đó ông H không giao lúa nữa.

Ông C đã nhiều lần yêu cầu ông H trả lại tiền nhưng ông H không trả.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông Bùi Văn H trả lại số tiền cọc lúa là 118.000.000 đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị X liên đới trả số tiền trên.

2/ Đối với bị đơn ông Bùi Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị X: từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền đặt cọc mua lúa, đồng thời bị đơn có địa chỉ xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử.

[1.3] Xét thấy việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C yêu cầu bị đơn Bùi Văn H trả số tiền cọc lúa còn nợ là 118.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án biên nhận nhận tiền và 02 giấy nộp tiền thể hiện bị đơn ông Bùi Văn H có nhận tiền cọc lúa của ông Nguyễn Văn C là 200.000.000 đồng. Ông H đã giao lúa với số tiền là 82.000.000 đồng nên còn nợ lại số tiền 112.000.000 đồng.

Mặc khác, Tòa án cũng đã thông báo cho bị đơn biết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng phía bị đơn không có ý kiến trả lời, cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì các tình tiết nêu trên là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh nên Hội đồng xét xử khẳng định hiện nay bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 118.000.000 đồng.

Do phía ông bị đơn H đã vi phạm nghĩa vụ giao hàng và hoàn trả tiền, nên nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ông H hoàn trả số tiền trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận và buộc ông H trả cho ông C số tiền cọc lúa là 118.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn phải chịu án phí là 5.900.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 1, Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 328; 430, 437; 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C

Buộc ông Bùi Văn H trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 118.000.000 đồng (một trăm mười tám triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông Nguyễn Văn C thì hàng tháng ông Bùi Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Bùi Văn H phải chịu án phí là 5.900.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn C không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.950.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006561 do Chi cục thi hành án dân sự thị xã N thu ngày 07/4/2023.

4/ Q kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương

